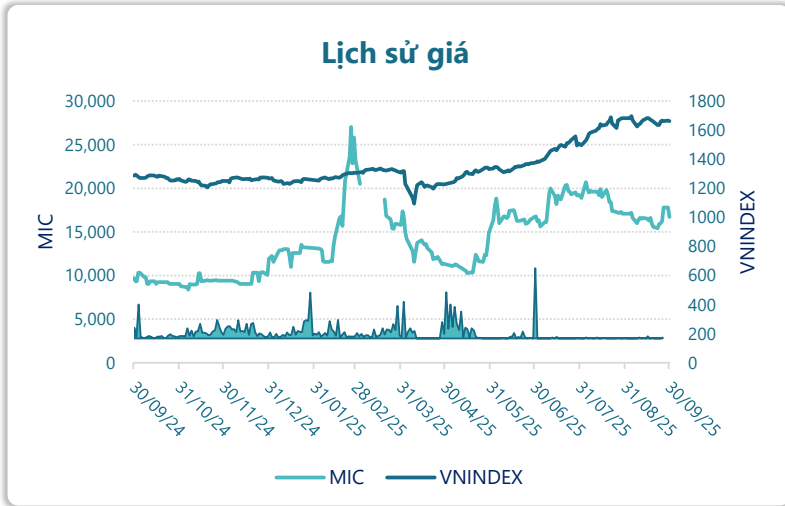




## CTCP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam (HNX: MIC)



Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		<b>16,700</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		
SL cổ phiếu LH		8,547,445
KLGD BQ 20 phiên (CP)		12,295
% sở hữu nước ngoài		0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		143
P/E		
EPS		

**DT thuần**  
Q3/25

**62.5**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.40 | -2.1%

YoY: ▲ 16.2 | 35.1%

**LN sau thuế**  
Q3/25

**0.30**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.32 | -95.5%

YoY: ▼0.86 | -74.5%

**Tỷ suất lãi EBIT**  
Q3/25

**3.8%**

+/- YoY: ▼ 2.9%

**DT thuần**  
9T 2025

**163**  
tỷ VNĐ

**LN sau thuế**  
9T 2025

**8.47**  
tỷ VNĐ

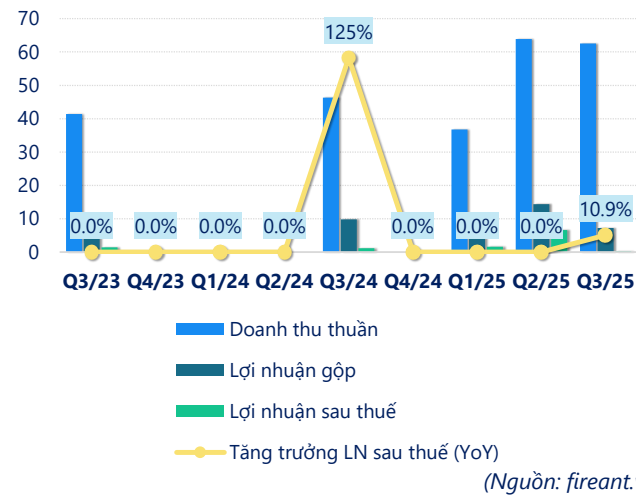
**ROE**  
Q3/25

**#VALUE!**

#VALUE!

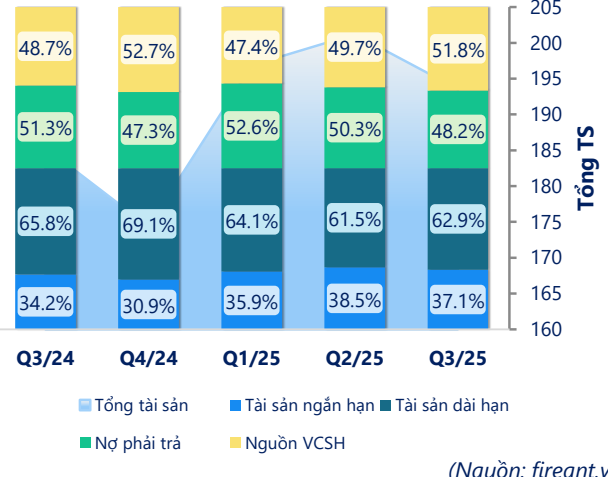
tỷ VNĐ

**Kết quả kinh doanh**

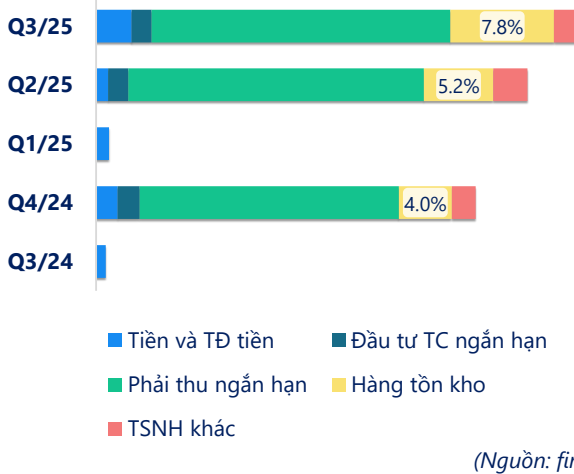


**Cơ cấu Tổng tài sản**

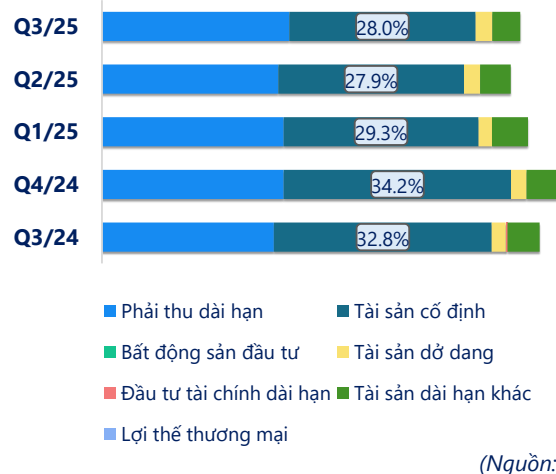
tỷ VNĐ



**Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS**

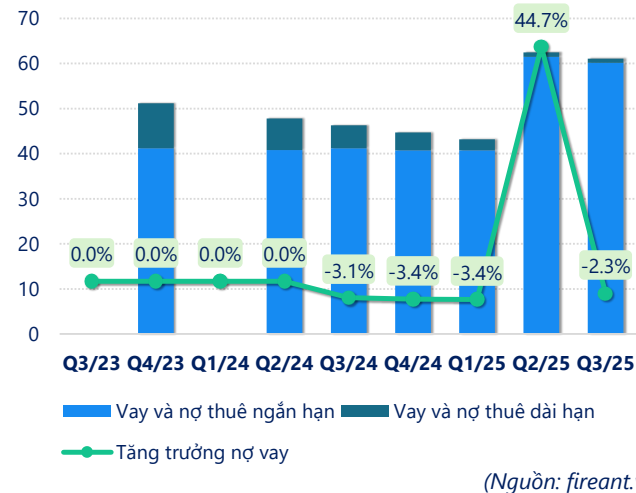


**Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS**



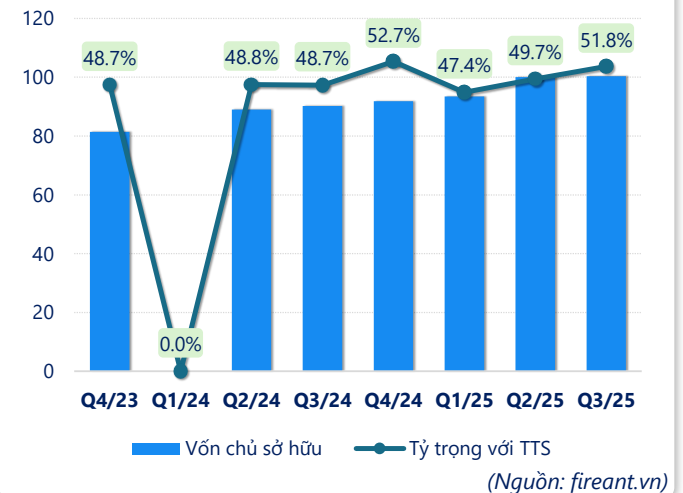
tỷ VNĐ

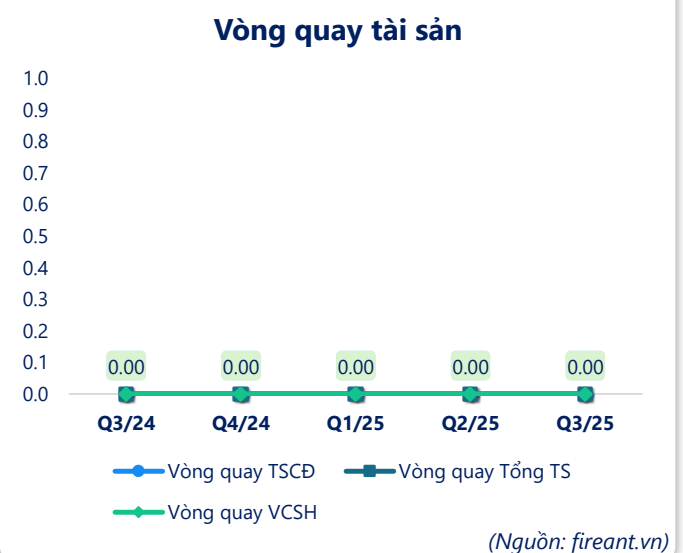
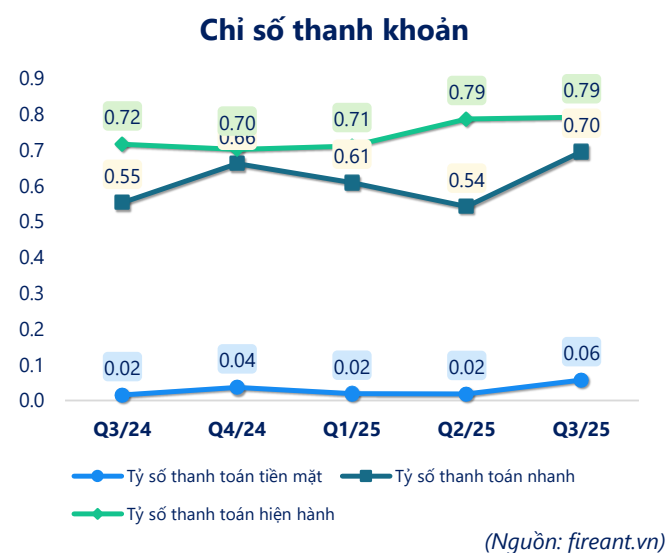
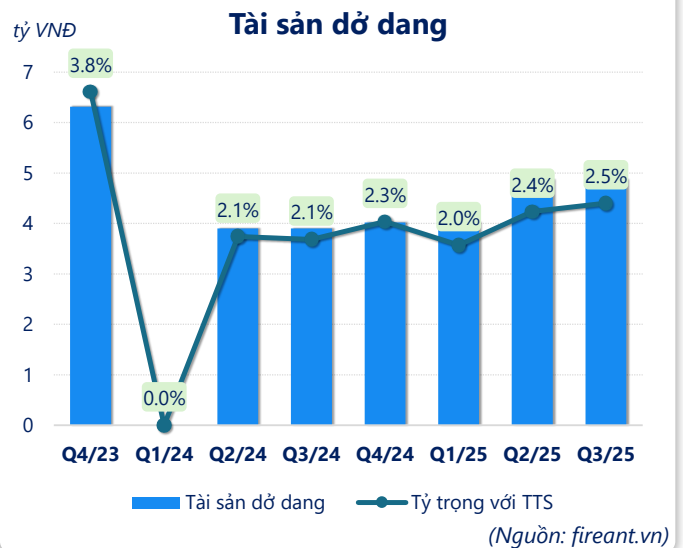
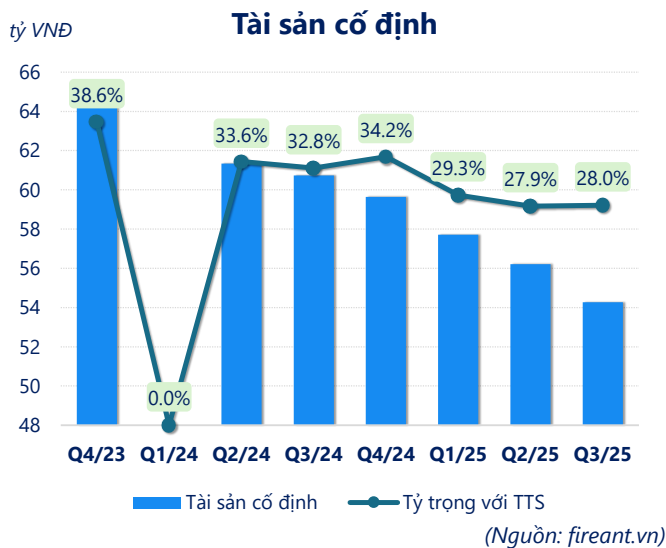
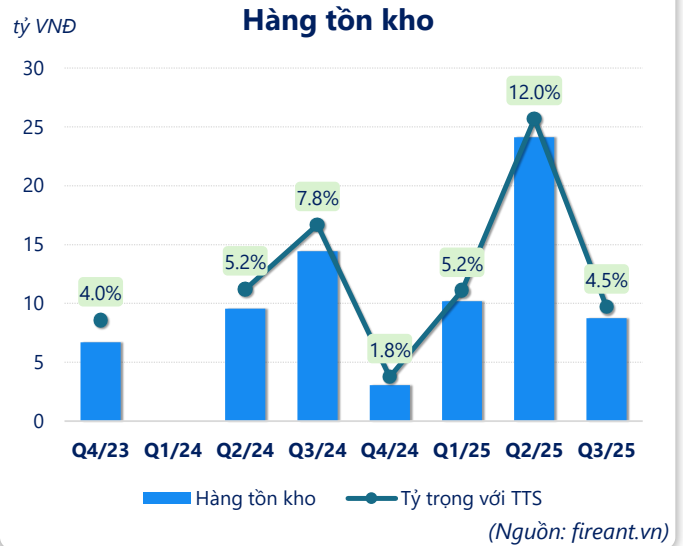
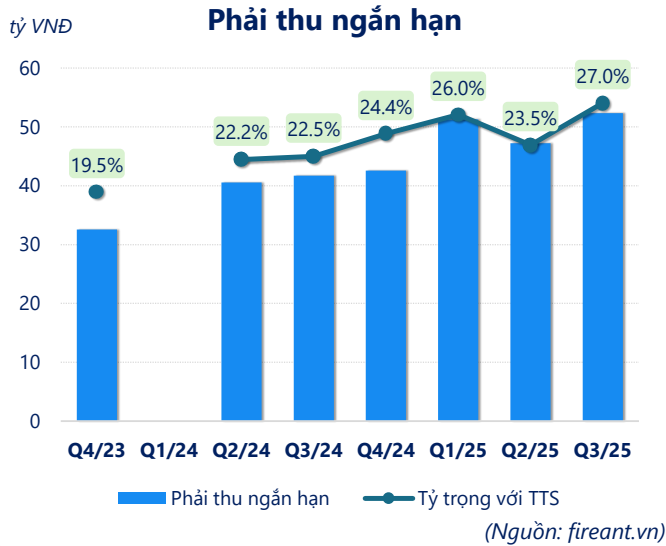
**Nợ vay**



tỷ VNĐ

**Vốn chủ sở hữu**





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q3/24</b>	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>185</b>	<b>174</b>	<b>197</b>	<b>201</b>	<b>194</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>63.3</b>	<b>53.9</b>	<b>70.6</b>	<b>77.5</b>	<b>71.8</b>
Tiền và tương đương tiền	1.37	2.84	1.92	1.84	5.18
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.77	2.77	2.77	2.77	2.77
Phải thu ngắn hạn	41.7	42.6	51.3	47.2	52.3
Hàng tồn kho	14.4	3.05	10.2	24.1	8.74
Tài sản ngắn hạn khác	3.05	2.71	4.52	1.54	2.74
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>122</b>	<b>120</b>	<b>126</b>	<b>124</b>	<b>122</b>
Phải thu dài hạn	48.0	47.7	53.8	53.4	54.5
Tài sản cố định	60.7	59.6	57.7	56.2	54.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	3.90	4.02	4.02	4.87	4.87
Đầu tư tài chính dài hạn	0.48	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.96	9.06	10.7	9.30	8.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>95.1</b>	<b>82.5</b>	<b>103</b>	<b>101</b>	<b>93.2</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>88.4</b>	<b>76.9</b>	<b>99.3</b>	<b>98.4</b>	<b>90.6</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	41.2	40.7	40.7	61.5	60.2
Phải trả người bán ngắn hạn	17.9	10.4	20.3	14.4	14.7
Nợ dài hạn	6.72	5.62	4.15	2.73	2.62
Vay và nợ thuê dài hạn	5.11	3.98	2.46	1.02	0.87
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>90.2</b>	<b>91.9</b>	<b>93.4</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>90.2</b>	<b>91.9</b>	<b>93.4</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Vốn điều lệ	55.4	55.4	55.4	55.4	85.8
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)